TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2019/HS-PT
Ngày: 21-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 589/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn S; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú và chỗ ở: Số X Đường Y (số cũ: X1 Lô C khu Y1) phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S1 và bà Hoàng Thị Minh T; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn S làm việc tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và không có Giấy phép lái xe theo quy định.

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 25/12/2017, lúc trời mưa, bị cáo điều khiển xe gắn máy hai bánh biển số 59M2-082.XX loại xe từ 50-175cm3, dung

tích xi lanh 149cm3, lưu thông trên đường Y3 hướng từ đường Y4 đi cầu X5. Khi đến gần trước nhà số X6 đường Y3, Khu phố 1, phường Tân Hưng, Quận 7, bị cáo thấy một người phụ nữ (sau này bị cáo biết tên là Nguyễn Thị T2) đang chạy băng ngang qua đường từ mép đường bên phải sang mép đường bên trái theo hướng lưu thông của S, bị cáo thắng gấp xe nên xe bị trượt đổ và trượt về phía trước, đụng trúng vào chân bà T2 làm bà ngã người ra phía sau đập đầu xuống đường bất tỉnh. Bà T2 được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong.

Kết luận giám định pháp y số 133-18/KLGĐ-PY ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Các kết quả chính: Trầy da và bầm tụ máu ở đỉnh – chẩm phải, kích thước 6cm x 5cm. Tụ máu dưới da đầu dọc theo đỉnh – chẩm và trán hai bên. Nứt vỡ dọc theo khớp liên đỉnh lên giữa xương trán. Dập thùy trán –thái dương hai bên. Xuất huyết lan tỏa dưới nhện hai bán cầu đại – tiểu não.

Các tạng ở ngực – bụng không bị tổn thương.

Kết luận: Nguyễn Thị T2 chết do chấn thương sọ não nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn trên mặt đường trời mưa, đường ướt, mặt đường bằng phẳng, mật độ xe lưu thông ít.

Kết luận giám định số 1976/C54B ngày 23/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tổ biển số 592-082.XX với nạn nhân Nguyễn Thị T2. Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 59M2-082.XX (đầu tay lái, để chân trước) có chiều từ phải sang trái phù hợp với va chạm với mặt đường. Trên cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo, xác định: Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 59M2-082.XX chuyển động trên đường Y3 theo hướng từ đường Y4 về cầu X5.

Kết luận giám định số 1971/C54B ngày 14/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 59M2-082.XX khi tham gia tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 45.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân là ông Nguyễn Văn Sang (em ruột bà T2) yêu cầu bị cáo S bồi thường cho gia đình số tiền 255.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại và thỏa thuận bị cáo sẽ bồi thường thêm cho gia đình bị hại là 120.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Nguyễn Văn S không có Giấy phép lái xe nhưng vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 25/12/2017, lúc trời đang mưa, bị cáo điều khiển xe gắn máy hai bánh biển số 59M2-082.59, dung tích xi lanh 149cm3, lưu thông trên đường Y3 hướng từ đường Y4 đi cầu X5. Khi đến gần trước nhà số X6 đường Y3, Khu phố 1, phường Tân Hưng, Quận 7, bị cáo thấy một người phụ nữ đang chạy băng ngang qua đường từ mép đường bên phải sang mép đường bên trái theo hướng lưu thông của S nên bị cáo thắng gấp xe khiến xe bị trượt đổ và trượt về phía trước, đụng trúng vào chân bà T2 làm bà ngã người ra phía sau đập đầu xuống đường bất tỉnh. Bà T2 được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó.

Kết luận giám định pháp y số 133-18/KLGĐ-PY ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các kết quả

chính: Trầy da và bầm tụ máu ở đỉnh – chẩm phải, kích thước 6cm x 5cm. Tụ máu dưới da đầu dọc theo đỉnh – chẩm và trán hai bên. Nứt vỡ dọc theo khớp liên đỉnh lên giữa xương trán. Dập thùy trán –thái dương hai bên. Xuất huyết lan tỏa dưới nhện hai bán cầu đại – tiểu não. Các tạng ở ngực – bụng không bị tổn thương. Kết luận: Nguyễn Thị T2 chết do chấn thương sọ não nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn trên mặt đường trời mưa, đường ướt, mặt đường bằng phẳng, mật độ xe lưu thông ít.

Kết luận giám định số 1976/C54B ngày 23/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tổ biển số 592-082.XX với nạn nhân Nguyễn Thị T2. Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 59M2-082.XX (đầu tay lái, để chân trước) có chiều từ phải sang trái phù hợp với va chạm với mặt đường. Trên cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo, xác định: Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 59M2-082.XX chuyển động trên đường Y3 theo hướng từ đường Y4 về cầu X5.

Kết luận giám định số 1971/C54B ngày 14/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 59M2-082.XX khi tham gia tai nạn giao thông.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo S, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, án sơ thẩm cũng xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ngay khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã trực tiếp đưa người bị hại đi cấp cứu, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo lần đầu phạm tội, phía gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại cũng có một phần lỗi nên đã xét xử bị cáo S với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo S làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ nên bị cáo S đã gây ra tai nạn, tuy nhiên, trong vụ án này phía người bị hại cũng có lỗi trong việc gây ra hậu quả vụ tai nạn. Cụ thể, bà T2 qua đường ở nơi không có kẻ vạch đường dành cho người đi bộ thì phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường nên vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 32 luật Giao thông đường

bộ. Xét vụ án có lỗi hỗn hợp, sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo đã đưa người bị hại đi cấp cứu, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Gia đình người bị hại đã xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 7; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Việt Tiên